**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**MÔN: SINH HỌC 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Đơn vị KT** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Dạng thức** | | |
| **NLC** | **Đ/S** | **TLN** |
| Khái quát trao đổi chất và chuyển hóa lượng ở sinh vật | Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng | Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng (thu nhận các chất từ môi trường, vận chuyển các chất, biến đổi các chất, tổng hợp các chất và tích lũy năng lượng, phân giải các chất và giải phóng năng lượng, đào thải các chất ra môi trường, điều hoà). | 1NT1  1 NT2-5 |  |  |
| Các phương thức trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng | - Nêu được các phương thức trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng (tự dưỡng và dị dưỡng).  - Nêu được khái niệm tự dưỡng.  - Nêu được khái niệm dị dưỡng.  Lấy được ví dụ minh hoạ về các phương thức trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.  - Nêu được sự vận chuyển các chất trong cây theo dòng mạch gỗ.  - Nêu được vai trò sinh lí của một số nguyên tố khoáng đối với thực vật (cụ thể một số nguyên tố đa lượng, vi lượng).  - Nêu được sự vận chuyển các chất trong cây theo dòng mạch rây.  - Nêu được các nguồn cung cấp nitơ cho cây.  - Nêu được sự vận chuyển các chất hữu cơ trong mạch rây cung cấp cho các hoạt động sống của cây và dự trữ trong cây.  - Nêu được khái niệm dinh dưỡng ở thực vật. |
| Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở thực vật | Trao đổi nước và khoáng ở thực vật | - Trình bày được nước có vai trò vừa là thành phần cấu tạo tế bào thực vật, là dung môi hoà tan các chất, môi trường cho các phản ứng sinh hoá, điều hoà thân nhiệt và vừa là phương tiện vận chuyển các chất trong hệ vận chuyển ở cơ thể thực vật.  - Trình bày được cơ chế đóng mở khí khổng thực hiện chức năng điều tiết quá trình thoát hơi nước.  - Trình bày được quá trình hấp thụ và biến đổi nitrate và ammonium ở thực vật.  - Trình bày được cơ chế hấp thụ nước và khoáng ở tế bào lông hút của rễ.  - Dựa vào sơ đồ, mô tả được quá trình trao đổi nước trong cây, gồm: sự hấp thụ nước ở rễ, sự vận chuyển nước ở thân và sự thoát hơi nước ở lá.  - Trình bày được sự vận chuyển nước và khoáng trong cây phụ thuộc vào: động lực hút của lá (do thoát hơi nước tạo ra), động lực đẩy nước của rễ (do áp suất rễ tạo ra) và động lực trung gian (lực liên kết giữa các phân tử nước và lực bám giữa các phân tử nước với thành mạch dẫn).  - Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình dinh dưỡng khoáng ở cây, đặc biệt là nhiệt độ và ánh sáng.  - Thông qua thực hành, mô tả được cấu tạo khí khổng ở lá.  - Giải thích được vai trò quan trọng của sự thoát hơi nước đối với đời sống của cây.  - Quan sát và nhận biết được một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng (hình ảnh, mẫu vật).  - Phân tích được vai trò của phân bón đối với năng suất cây trồng. | 2 NT1  1 NT2-5  1 TH1-2 | 1 NT2-5 1 (TH1-2, VD2)  1 NT1  1 TH1-2 | 1 NT1  1VD2 |
| Quang hợp ở thực vật | - Phát biểu được khái niệm quang hợp ở thực vật.  - Viết được phương trình quang hợp.  - Nêu được các sản phẩm của quá trình biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hoá học (ATP và NADPH).  - Nêu được vai trò của sắc tố trong việc hấp thụ năng lượng ánh sáng.  - Nêu được vai trò của quang hợp ở thực vật (vai trò đối với cây, với sinh vật và sinh quyển).  - Nêu được các con đường đồng hoá carbon trong quang hợp.  Trình bày được vai trò của quang hợp đối với sinh giới.  Trình bày được vai trò của sản phẩm quang hợp trong tổng hợp chất hữu cơ (chủ yếu là tinh bột).  - Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được một số biện pháp kĩ thuật và công nghệ nâng cao năng suất cây trồng.  - Thông qua thực hành, mô tả được lục lạp trong tế bào thực vật;  - Phân tích được các bước thực hiện việc nhận biết, tách chiết các sắc tố (chlorophyll a, b; carotene và xanthophyll) trong lá cây.  - Thiết kế được các thí nghiệm về sự hình thành tinh bột; thải oxygene trong quá trình quang hợp.  - Phân tích được quy trình thực hiện các thí nghiệm về sự hình thành tinh bột; thải oxygene trong quá trình quang hợp. | 3 NT1  1 NT2-5  1 VD2 | 1 TH1-2  1 NT4  1 VD2 |
| Hô hấp ở thực vật | - Nêu được khái niệm hô hấp ở thực vật.  - Trình bày được sơ đồ các giai đoạn của hô hấp ở thực vật.  - Phân tích được ảnh hưởng của điều kiện môi trường đến hô hấp ở thực vật.  - Phân tích được mối quan hệ giữa quang hợp và hô hấp. | 1 NT1  1 TH1-2 | 1 NT1 |
|  |  | **Tổng câu** | **15** | **4** | **6** |